

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Khắc Hoàn và ông Trần Ngọc Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2025/QĐ-ST ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Phạm H, sinh ngày 10/4/1985; CCCD số: 044085010125; nơi cư trú: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã P, tỉnh Quảng Trị); Hiện cư trú tại; Studio #302, 508 Y, G, K (38 G), Hàn Quốc, có đơn xin vắng mặt;

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh ngày 09/6/1982; CCCD số: 044182006575; nơi cư trú: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã P, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 25/7/2025 và các bản tự khai nguyên đơn anh Lê Phạm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phạm H và chị Đinh Thị H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã P, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 25/5/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh H, vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2007, anh H làm thủ tục đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên điện thoại liên lạc hỏi han quan tâm

đến nhau, anh H cũng đã về thăm gia đình vợ con. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, có nhiều bất đồng quan điểm trong hôn nhân. Vợ chồng và hai bên gia đình đã cố gắng tạo điều kiện để vợ chồng thay đổi nhưng không có kết quả, những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm ngày càng trầm trọng. Do tình cảm trong quan hệ hôn nhân của anh H và chị H đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, anh H và chị H đã sống ly thân từ lâu, hiện nay anh H đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, còn chị H đang ở Việt Nam. Nay anh H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân đạt được nên anh H làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Đinh Thị H để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Lê Phạm H trình bày vợ chồng có 02 con chung cháu Lê Ngọc S, sinh ngày 16/10/2007 và cháu Lê Thị Hà L, sinh ngày 16/7/2011. Hiện nay các cháu đang sinh sống với chị H kể từ khi anh H sang làm việc tại Hàn Quốc. Để ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập của các con. Sau khi ly hôn anh H đề nghị Tòa án giao cháu S và cháu L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để các cháu phát triển tốt về thể chất, lẫn tinh thần. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Phạm H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 21/5/2025 của chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H cũng thống nhất như anh H trình bày về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở với gia đình nhà chồng được 02 năm, thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn hòa thuận, hạnh phúc. Tháng 10 năm 2007 vợ chồng thỏa thuận, bàn bạc cho anh H đi Hàn Quốc làm việc để kiếm thêm thu nhập phát triển kinh tế. Đến tháng 10 năm 2010 anh H về phép được 01 tháng và có con thứ hai, sau khi hết phép anh H đi lại Hàn Quốc làm việc từ đó đến nay không về. Việc anh H làm đơn ly hôn chị tại Tòa án chị H không đồng ý ly hôn, anh H đi nước ngoài có quan hệ bất chính với người khác, nhưng chị vẫn tha thứ, mong anh H biết sửa sai để trở về với gia đình vợ con. Trong suốt quá trình làm thủ tục ly hôn anh H đã lừa dối chị H để lấy giấy tờ qua để tự làm đơn, đơn phương ly hôn chị H, chị H chờ anh H về Việt Nam để giải quyết ly hôn.

Về quan hệ con chung: chị H cũng thống nhất như anh H trình bày, vợ chồng có hai con chung cháu Lê Ngọc Sơn, sinh ngày 16/10/2007 và cháu Lê Thị Hà Linh, sinh ngày 16/7/2011, nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng/2 cháu.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị H cũng thống nhất như anh H trình bày. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 04/9/2025. Các con của chị Đinh Thị H và anh Lê Phạm H là cháu Lê Ngọc S, sinh ngày 16/10/2007 hiện nay đang học tiếng ở Hà Nội, không có mặt tại địa phương; còn cháu Lê Thị Hà L, sinh ngày

16/7/2011 đang học lớp 9, hiện đang ở cùng với chị H nhưng cháu không muốn trình bày nguyện vọng được ở với ai sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Lê Phạm H có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị Đinh Thị H; chị Đinh Thị H vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo quyền lợi ích của các đương sự. Nguyên đơn anh H có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn chị H vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Phạm H, về việc xin ly hôn chị Đinh Thị H; về án phí các đương sự phải chịu và được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Lê Phạm H là người Việt Nam đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài có đơn yêu cầu xin ly hôn chị Đinh Thị H đang sinh sống làm việc tại Việt Nam. Đây là vụ án ly hôn có nguyên đơn là Công dân Việt Nam đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 469; khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phạm H và chị Đinh Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã P, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 25/5/2007, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2007, quyển số 02 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh H được một thời gian thì ra ở riêng. Đến năm 2007, vợ chồng bàn bạc để anh H làm thủ tục đi xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc nhằm cải thiện kinh tế gia đình. Vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc, nhưng anh H cho rằng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, có nhiều bất đồng quan điểm trong hôn nhân được hai bên gia đình khuyên nhủ, tạo điều kiện để vợ chồng thay đổi nhưng không có kết quả, dẫn đến những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm trong quan hệ hôn nhân của vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân từ lâu. Hiện nay anh H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân đạt được nên anh H làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho

anh H được ly hôn với chị Đinh Thị H; còn chị H cho rằng vợ chồng thực chất không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, chị biết anh H ở nước ngoài có quan hệ bất chính với người khác, nhưng chị đồng ý tha thứ bỏ qua cho anh H, chỉ anh H cho rằng vợ có mâu thuẫn căng thẳng, chứ chị H không nghĩ như vậy, vợ chồng có thể bỏ quan cho nhau để trở lại chung sống cùng nhau cho có vợ có chồng, con cái có bố có mẹ, các con cần có anh H. Hiện nay chị H vẫn còn tình cảm với anh H, mong anh H sửa chữa những lỗi lầm, khắc phục những mâu thuẫn để trở lại sống chung đoàn tụ cùng nhau và nuôi dạy con chung, nên chị H không đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức căng thẳng, hai bên vợ chồng có thể bỏ qua, khắc phục những mâu thuẫn để trở lại chung sống đoàn tụ cùng nhau và nuôi dạy con chung, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phạm H xin ly hôn chị Đinh Thị H là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của anh H, chị H và các con chung, thấy. Các con chung của vợ chồng mong muốn bố mẹ trở lại sống chung đoàn tụ cùng nhau, không muốn bố mẹ ly hôn nên không đồng ý trình bày nguyện vọng của mình khi bố mẹ ly hôn. Với lại, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phạm H xin ly hôn chị Đinh Thị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về quan hệ con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phạm H xin ly hôn chị Đinh Thị H, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Phạm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 469; khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Phạm H xin ly hôn chị Đinh Thị H. Anh Lê Phạm H và chị Đinh Thị H vẫn là vợ chồng.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Phạm H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Dương Thị U đã nộp thay cho anh H tại biên lai số 0005214 ngày 27/12/2024 của

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Anh H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn anh Lê Phạm H và bị đơn chị Đinh Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã P, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Viết Hải